

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN C T  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 151/2018/DS-ST

Ngày: 06-7-2018

V/v “*Tranh chấp hợp đồng mua bán  
tài sản*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C T, TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Chinh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Phạm Thành Trại

2/ Bà Nguyễn Thị Mỹ Lệ

*Thư ký phiên tòa:* Ông Ngô Hoàng Huy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C T, tỉnh Tiền Giang.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C T, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:* Ông Lữ Văn Thới - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C T, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 22/2018/TLST-DS ngày 26 tháng 01 năm 2018 về tranh chấp “Hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2018/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 6 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2018/QĐST-DS ngày 20 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* **Lê Ngọc Diễm H**, sinh năm: 1990

Địa chỉ: ấp B P, xã B T, huyện C T, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo ủy quyền: Nguyễn Phước D, sinh năm: 1997

Địa chỉ: ấp 4, xã H M, huyện P H, tỉnh Hậu Giang.

(Theo văn bản ủy quyền ngày 07/12/2017)

2. *Bị đơn:* **Nguyễn Văn H**, sinh năm: 1980

Địa chỉ: ấp Đ B, xã N B, huyện C T, tỉnh Tiền Giang.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* **Huỳnh Thị T**, sinh năm: 1989.

Địa chỉ: ấp Bắc B, xã Diềm Hy, huyện C T, tỉnh Tiền Giang.

(Anh D có mặt; anh H vắng mặt; chị T có đơn xin vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lê Ngọc Diễm H và đại diện theo ủy quyền là anh Nguyễn Phước D trình bày:* Vào năm 2007 anh Nguyễn Văn H có đến cửa hàng vật tư nông nghiệp của chị H để mua phân bón, thuốc trừ sâu về trồng trọt. Hai bên có lập sổ theo dõi số lượng hàng anh H lấy thiếu tiền, thỏa thuận đến vụ thu hoạch thì anh H sẽ thanh toán tiền mua phân bón và thuốc trừ sâu còn nợ. Giao dịch mua bán đến ngày 20/9/2011 thì ngưng. Sau khi kết sổ thì anh H còn nợ lại chị H số tiền 21.500.000đồng và anh H có trả được số tiền là 1.500.000đồng, còn lại 20.000.000đồng anh H hẹn khi nào thu hoạch rau sẽ thanh toán nợ và chị H cũng tạo điều kiện cho anh H trả nợ nhưng anh H không thực hiện mà kéo dài thời gian trả nợ. Ngày 16/6/2017 anh H có viết tờ cam kết thừa nhận còn nợ chị H số tiền mua phân bón và thuốc trừ sâu là 20.000.000đồng và hẹn mỗi tháng trả 5.000.000đồng. Tuy nhiên từ ngày viết cam kết đến nay anh H vẫn không trả tiền cho chị H. Nay chị H yêu cầu anh H trả số tiền 20.000.000đồng, không yêu cầu tính lãi, yêu cầu trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn anh Nguyễn Văn H dù đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, triệu tập họp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Huỳnh Thị T trình bày:* Chị T là người đứng tên trong Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 53D8009168 do Phòng Tài chính và Kế hoạch huyện C T, tỉnh Tiền Giang cấp với ngành nghề kinh doanh phân bón, thuốc trừ sâu. Cửa hàng kinh doanh phân bón, thuốc trừ sâu có tên là Ngọc Yên tọa lạc tại số 147 (thửa đất số 118), tổ 7, ấp B P, xã B T, huyện C T, tỉnh Tiền Giang. Ngày 24/8/2016 chị T có văn bản ủy quyền toàn bộ hoạt động quản lý, điều hành kinh doanh Cửa hàng cho chị Lê Ngọc Diễm H. Do đó các giao dịch mua bán phân bón, thuốc trừ sâu giữa chị H và anh H không liên quan đến chị T và chị T không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu anh H trả cho chị H số tiền là 20.000.000đồng, không yêu cầu tính lãi, yêu cầu trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thì nguyên đơn đã thực hiện đúng, bị đơn không thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân

sự. Về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1] – Về tố tụng:** Bị đơn anh Nguyễn Văn H được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh H.

**[2] - Về quan hệ pháp luật tranh chấp:** Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền mua phân bón và thuốc trừ sâu còn nợ, Hội đồng xét xử xác định tranh chấp là hợp đồng mua bán tài sản.

**[3] – Về nội dung yêu cầu:** Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày năm 2007 anh Nguyễn Văn H có đến cửa hàng vật tư nông nghiệp của chị H để mua phân bón, thuốc trừ sâu về trồng trọt. Hai bên có lập sổ theo dõi số lượng hàng anh H lấy thiếu tiền, thỏa thuận đến vụ thu hoạch thì anh H sẽ thanh toán tiền mua phân bón và thuốc trừ sâu còn nợ. Hai bên giao dịch mua bán đến ngày 20/9/2011 thì ngưng. Sau khi kết sổ thì anh H còn nợ lại chị H số tiền 21.500.000đồng và anh H có trả được số tiền là 1.500.000đồng, còn lại 20.000.000đồng anh H hẹn đến mùa thu hoạch sau sẽ thanh toán nợ và chị H cũng tạo điều kiện cho anh H trả nợ nhưng anh H không thực hiện. Ngày 16/6/2017 anh H có viết tờ cam kết thừa nhận còn nợ chị H số tiền mua phân bón và thuốc trừ sâu là 20.000.000đồng và hẹn mỗi tháng trả 5.000.000đồng nhưng không thực hiện. Xét lời trình bày của nguyên đơn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn H dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định anh H còn nợ lại chị H số tiền là 20.000.000đồng. Chị H đã nhiều lần yêu cầu anh H thanh toán nợ nhưng anh H cứ hứa hẹn kéo dài thời gian trả nợ là gây thiệt thòi quyền lợi cho nguyên đơn, do đó cần buộc bị đơn trả số tiền 20.000.000đồng cho nguyên đơn trong một thời gian nhất định, vì vậy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

**[4] Về lãi suất do bị đơn chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền từ khi vi phạm thỏa thuận đến ngày xét xử, nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.**

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định trên nên chấp nhận.

[5] Về án phí sơ thẩm: Bị đơn anh Nguyễn Văn H có nghĩa vụ chịu án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Cụ thể: 20.000.000đồng x 5% = 1.000.000đồng.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng Điều 26, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 430, Điều 440 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Ngọc Diễm H.

1/ Buộc anh Nguyễn Văn H có nghĩa vụ trả cho chị Lê Ngọc Diễm H số tiền là 20.000.000đồng (Hai mươi triệu đồng), thực hiện một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày chị H có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh H chậm trả tiền còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn H phải chịu 1.000.000đồng.

Hoàn lại cho chị Lê Ngọc Diễm H số tiền là 500.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 26869 ngày 23/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C T, tỉnh Tiền Giang.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện C T;
- Chi cục THADS huyện C T;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Chinh**